

QUYẾT ĐỊNH MỚI VỀ ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA (NASATI)

Ngày 06/6/2013, Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân đã ký Quyết định số 1416/QĐ-BKH&CN về việc ban hành *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cục Thông tin KH&CN quốc gia*. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cục Thông tin KH&CN quốc gia* ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-BKH&CN ngày 28/01/2010 của Bộ trưởng Bộ KH&CN.

Theo Điều lệ mới, NASATI là cơ quan trực thuộc Bộ KH&CN, có chức năng tham mưu và giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin, thư viện, thống kê, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN.

Dưới đây là toàn văn bản Điều lệ.

BBT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1416/QĐ-BKH&CN, ngày 06 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia là cơ quan trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các hoạt động: thông tin, thư viện, thống kê, xây dựng và khai thác cơ sở

dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

Tên giao dịch quốc tế của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia là National Agency for Science and Technology Information (viết tắt là NASATI).

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản nội, ngoại tệ tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng theo

Giới thiệu Văn bản-Tài liệu

quy định của pháp luật. Cục có trụ sở chính đặt tại 24-26 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, phát triển chợ công nghệ và thiết bị, phát triển các mạng thông tin khoa học và công nghệ tiên tiến;

b) Dự thảo chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, đề án phát triển thông tin, thư viện, thống kê, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, phát triển chợ công nghệ và thiết bị, trung tâm giao dịch thông tin công nghệ, các mạng thông tin khoa học và công nghệ tiên tiến.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt.

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

4. Ban hành văn bản cá biệt, văn bản quy phạm nội bộ thuộc lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê, xây dựng và

khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, phát triển chợ công nghệ và thiết bị, các mạng thông tin khoa học và công nghệ tiên tiến.

5. Chỉ đạo chuyên ngành về lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với các cơ quan có thẩm quyền của các Bộ, ngành và địa phương; đăng ký, lưu giữ kết quả và sử dụng thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; quản lý và cấp mã số chuẩn quốc tế cho các xuất bản phẩm kế tiếp (ISSN).

6. Xây dựng và phát triển Hệ thống thống kê khoa học và công nghệ, Hệ thống chỉ tiêu thống kê khoa học và công nghệ thống nhất trong cả nước; chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê, chủ trì triển khai các cuộc điều tra thống kê quốc gia và ngành về khoa học và công nghệ; phát triển cơ sở dữ liệu về thống kê khoa học và công nghệ.

7. Tổ chức và phát triển Thư viện khoa học và công nghệ quốc gia; duy trì và phát triển Liên hiệp thư viện Việt Nam về các nguồn thông tin khoa học và công nghệ (Vietnam Library Consortium); chủ trì cập nhật, bổ sung và phát triển nguồn thông tin khoa học và công nghệ cho cả nước.

8. Tổ chức và thực hiện xử lý, phân tích-tổng hợp và cung cấp thông tin phục vụ lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế-xã hội.

9. Xây dựng và phát triển cơ sở dữ

Giới thiệu Văn bản-Tài liệu

liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

10. Tổ chức và phát triển các chợ công nghệ và thiết bị quy mô quốc gia và quốc tế; tổ chức, tham gia các triển lãm, hội chợ khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế.

11. Duy trì và phát triển Mạng Nghiên cứu và Đào tạo Việt Nam (VinaREN).

12. Cập nhật và phát triển Cổng thông tin, thư viện, thống kê khoa học và công nghệ Việt Nam (VISTA); duy trì và phát triển hệ thống Tạp chí Khoa học Việt Nam trực tuyến (VJOL); xuất bản Tạp chí Thông tin và Tư liệu, các sách khoa học và công nghệ, các xuất bản phẩm thông tin khoa học và công nghệ khác.

13. Tổ chức và phát triển Sàn giao dịch thông tin công nghệ trực tiếp và trên mạng Internet; phổ biến và cung cấp thông tin công nghệ.

14. Phối hợp thanh tra; kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm hành chính về hoạt động thông tin, thư viện, thống kê, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, phát triển chợ công nghệ và thiết bị, các mạng thông tin khoa học và công nghệ tiên tiến theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê khoa học và công nghệ.

16. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin và các thành tựu khoa học và

công nghệ tiên tiến trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

17. Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về thông tin, thư viện, thống kê, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, chợ công nghệ và thiết bị theo quy định.

18. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật.

19. Tổ chức hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê, cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ; in ấn, số hóa; tổ chức các sự kiện khoa học và công nghệ.

20. Quản lý về tổ chức, cán bộ, tài sản và hồ sơ tài liệu của Cục theo phân cấp của Bộ và quy định của pháp luật.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Lãnh đạo Cục

1. Lãnh đạo Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

3. Các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm

Giới thiệu Văn bản-Tài liệu

theo đề nghị của Cục trưởng, có trách nhiệm giúp Cục trưởng trong việc lãnh đạo chung của Cục, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về phần công tác được phân công, được quyền quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao.

4. Khi Cục trưởng vắng mặt, một Phó Cục trưởng được uỷ quyền lãnh đạo và điều hành hoạt động của Cục.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Cục

1. Phòng Quản lý Thông tin, Thư viện, Thống kê khoa học và công nghệ.

2. Phòng Hợp tác quốc tế.

3. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp.

4. Phòng Tài chính - Kế toán.

5. Văn phòng.

6. Thư viện khoa học và công nghệ quốc gia.

7. Trung tâm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

8. Trung tâm Thống kê khoa học và công nghệ.

9. Trung tâm Giao dịch thông tin công nghệ Việt Nam.

10. Trung tâm Mạng thông tin khoa học và công nghệ tiên tiến.

11. Trung tâm Phân tích thông tin.

12. Tạp chí Thông tin và Tư liệu.

Các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 5 Điều này là các tổ chức giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định từ khoản 6 đến khoản 12 Điều này là các đơn vị sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước.

Văn phòng, Thư viện khoa học và công nghệ quốc gia được tổ chức Phòng trực thuộc.

Thư viện khoa học và công nghệ quốc gia và Tạp chí Thông tin và Tư liệu hoạt động theo cơ chế được quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Các đơn vị sự nghiệp khác thuộc Cục hoạt động theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các đơn vị trực thuộc Cục trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và biên chế được giao theo phân cấp của Bộ và theo quy định.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia được thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ và quy định của pháp luật.

Việc thành lập cơ quan đại diện thuộc Cục thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Nhân lực của Cục

1. Công chức, viên chức.

Giới thiệu Văn bản-Tài liệu

2. Cán bộ làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

3. Cộng tác viên.-

Biên chế của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia do Cục trưởng xây dựng trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia được tổ chức và hoạt động theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với bàn bạc tập thể.

2. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Bộ theo quy chế làm việc của Bộ và các quy định khác có liên quan.

3. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Bộ có liên quan theo đúng quy định trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 7. Nguồn thu

1. Từ Ngân sách nhà nước;

2. Từ các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, hoạt động hợp tác, liên doanh, liên kết, sản xuất, kinh doanh;

3. Từ các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Các khoản chi

1. Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ không thường xuyên được cấp có thẩm quyền giao;

2. Chi đầu tư phát triển;

3. Chi hoạt động cung ứng dịch vụ, tuyên truyền, phổ biến;

4. Chi thuê lao động;

5. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quản lý tài chính, tài sản

Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản của Cục; thực hiện nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước và chế độ tài chính theo quy định của pháp luật; xây dựng và thực hiện chế độ tài chính nội bộ của Cục theo đúng quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Điều lệ này.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Quân

(đã ký)